

## **(5) Thủ tục kiểm soát thanh toán vốn đầu tư thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước**

1. Tên thủ tục hành chính: Thủ tục kiểm soát thanh toán vốn đầu tư thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước.

2. Cách thức thực hiện:

a) Gửi hồ sơ và nhận kết quả trực tiếp tại trụ sở Kho bạc Nhà nước.

b) Gửi hồ sơ và nhận kết quả qua Trang thông tin dịch vụ công của Kho bạc Nhà nước trong trường hợp đơn vị có tham gia giao dịch điện tử với Kho bạc Nhà nước (đơn vị truy cập và thực hiện theo hướng dẫn trên Trang thông tin dịch vụ công của Kho bạc Nhà nước).

3. Trình tự thực hiện:

a) Trường hợp giao dịch trực tiếp tại Kho bạc Nhà nước:

Chủ đầu tư hoặc Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng lập và gửi hồ sơ tới Kho bạc Nhà nước nơi giao dịch.

Kho bạc Nhà nước tiếp nhận, kiểm soát tính hợp pháp, hợp lệ và các điều kiện chi theo chế độ quy định. Trường hợp kiểm soát khoản chi đảm bảo theo đúng chế độ quy định, Kho bạc Nhà nước làm thủ tục thanh toán cho đối tượng thụ hưởng theo đề nghị của chủ đầu tư hoặc Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng; đồng thời, gửi đơn vị 01 liên chứng từ giấy (chứng từ báo Nợ) để xác nhận đã thực hiện thanh toán. Trường hợp kiểm soát khoản chi không đảm bảo đúng chế độ quy định, Kho bạc Nhà nước lập thông báo từ chối thanh toán khoản chi ngân sách nhà nước (trong đó nêu rõ lý do từ chối) bằng văn bản giấy gửi đơn vị.

b) Trường hợp thực hiện qua Trang thông tin dịch vụ công của Kho bạc Nhà nước:

Chủ đầu tư hoặc Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng lập và gửi hồ sơ qua Trang thông tin dịch vụ công của Kho bạc Nhà nước.

Kho bạc Nhà nước tiếp nhận, kiểm soát tính hợp pháp, hợp lệ và các điều kiện chi theo chế độ quy định. Trường hợp kiểm soát khoản chi đảm bảo theo đúng chế độ quy định, Kho bạc Nhà nước làm thủ tục thanh toán cho đối tượng thụ hưởng và gửi 01 liên chứng từ báo Nợ cho đơn vị để xác nhận đã thực hiện thanh toán. Trường hợp kiểm soát khoản chi không đảm bảo đúng chế độ quy định, Kho bạc Nhà nước gửi thông báo từ chối thanh toán khoản chi ngân sách nhà nước (trong đó nêu rõ lý do từ chối) cho đơn vị qua Trang thông tin dịch vụ công của Kho bạc Nhà nước.

c) Đối với các khoản chi được thực hiện theo hình thức thanh toán trước, kiểm soát sau trong các trường hợp nêu tại điểm a và b khoản này, thì Kho bạc Nhà nước tiếp nhận hồ sơ và làm thủ tục thanh toán cho đối tượng thụ hưởng

trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ, hợp pháp; đồng thời, gửi 01 liên chứng từ báo Nợ cho đơn vị để xác nhận đã thực hiện thanh toán. Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày thanh toán, Kho bạc Nhà nước thực hiện kiểm soát hồ sơ theo chế độ quy định. Trường hợp kiểm soát khoản chi không đảm bảo đúng chế độ quy định, Kho bạc Nhà nước gửi thông báo kết quả kiểm soát chi cho đơn vị (trong đó, nêu rõ lý do từ chối thanh toán); sau đó, xử lý thu hồi giảm trừ giá trị thanh toán vào lần thanh toán liền kề tiếp theo. Trường hợp lần thanh toán liền kề tiếp theo không đủ khối lượng công việc hoàn thành hoặc kế hoạch vốn để giảm trừ thì Kho bạc Nhà nước có văn bản yêu cầu đơn vị thực hiện thu hồi giảm chi ngân sách nhà nước (trường hợp chưa quyết toán ngân sách), thực hiện nộp ngân sách nhà nước (đối với trường hợp đã quyết toán ngân sách).

4. Thành phần hồ sơ pháp lý của dự án (gửi lần đầu khi giao dịch với Kho bạc Nhà nước hoặc khi có phát sinh, điều chỉnh, bổ sung):

a) Đối với dự án, công tác chuẩn bị đầu tư, hồ sơ bao gồm: Kế hoạch vốn đầu tư năm được cấp có thẩm quyền phê duyệt; quyết định cho phép chuẩn bị đầu tư; dự toán chi phí cho công tác chuẩn bị đầu tư hoặc dự toán từng hạng mục công việc thuộc công tác chuẩn bị đầu tư được cấp có thẩm quyền phê duyệt; hợp đồng; văn bản giao việc hoặc hợp đồng giao khoán nội bộ (đối với trường hợp tự thực hiện).

b) Đối với công tác thực hiện dự án, hồ sơ bao gồm:

Kế hoạch vốn đầu tư năm được cấp có thẩm quyền phê duyệt; quyết định đầu tư của cấp có thẩm quyền và các quyết định điều chỉnh dự án (nếu có); văn bản của cấp có thẩm quyền cho phép tự thực hiện (trường hợp chưa có trong quyết định đầu tư của cấp có thẩm quyền); hợp đồng, thỏa thuận liên doanh (trường hợp hợp đồng liên doanh mà các thỏa thuận liên doanh không quy định trong hợp đồng); văn bản giao việc hoặc hợp đồng giao khoán nội bộ (đối với trường hợp tự thực hiện); dự toán và quyết định phê duyệt dự toán của cấp có thẩm quyền đối với từng công việc, hạng mục công trình, công trình đối với trường hợp chỉ định thầu hoặc tự thực hiện và các công việc thực hiện không thông qua hợp đồng (trừ dự án chỉ lập báo cáo kinh tế - kỹ thuật). Riêng đối với công tác bồi thường, hỗ trợ tái định cư phải kèm dự toán chi phí cho công tác tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư được cấp có thẩm quyền phê duyệt và dự toán chi phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư được cấp có thẩm quyền phê duyệt và phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Đối với hợp đồng thi công xây dựng có giải phóng mặt bằng, đơn vị gửi kế hoạch giải phóng mặt bằng hoặc biên bản bàn giao mặt bằng (một phần hoặc toàn bộ) theo đúng thỏa thuận trong hợp đồng.

5. Thành phần hồ sơ tạm ứng (gửi theo từng lần đề nghị tạm ứng), bao gồm: Giấy đề nghị thanh toán vốn đầu tư; chứng từ chuyển tiền; văn bản bảo

lãnh tạm ứng hợp đồng (đối với trường hợp phải có bảo lãnh tạm ứng).

6. Thành phần hồ sơ thanh toán (gửi theo từng lần đề nghị thanh toán):

a) Đối với thanh toán khối lượng công việc hoàn thành (bao gồm cả các công việc thực hiện thông qua hợp đồng và không thông qua hợp đồng), hồ sơ bao gồm: Giấy đề nghị thanh toán vốn đầu tư; chứng từ chuyển tiền; giấy đề nghị thanh toán tạm ứng vốn đầu tư (đối với trường hợp thanh toán tạm ứng); bảng xác định giá trị khối lượng công việc hoàn thành.

Đối với chi phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư, hồ sơ bao gồm: Giấy đề nghị thanh toán vốn đầu tư; chứng từ chuyển tiền; giấy đề nghị thanh toán tạm ứng vốn đầu tư (đối với trường hợp thanh toán tạm ứng); bảng xác nhận giá trị khối lượng công việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đã thực hiện; hợp đồng và biên bản bàn giao nhà (trường hợp mua nhà phục vụ di dân, giải phóng mặt bằng).

Đối với chi phí cho công tác tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư, hồ sơ bao gồm: Giấy đề nghị thanh toán vốn đầu tư; chứng từ chuyển tiền; giấy đề nghị thanh toán tạm ứng vốn đầu tư (đối với trường hợp thanh toán tạm ứng).

b) Đối với công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư phải xây dựng các công trình (bao gồm cả xây dựng nhà di dân giải phóng mặt bằng): Thực hiện theo quy định tại khoản 4, khoản 5, điểm a, c và d khoản 6 Điều này.

c) Đối với dự án đã hoàn thành được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt quyết toán, nhưng chưa được thanh toán đủ vốn theo giá trị phê duyệt quyết toán, hồ sơ thanh toán bao gồm: Giấy đề nghị thanh toán vốn đầu tư; quyết định phê duyệt quyết toán; chứng từ chuyển tiền.

d) Trường hợp thanh toán các hợp đồng bảo hiểm và hợp đồng kiểm toán, hồ sơ bao gồm: Giấy đề nghị thanh toán vốn đầu tư; chứng từ chuyển tiền.

7. Thành phần hồ sơ đối với các dự án đầu tư thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình mục tiêu sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước: Thực hiện theo quy định tại khoản 4, 5 và 6 Điều này. Riêng thành phần hồ sơ pháp lý đối với dự án thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia có quy mô nhỏ, kỹ thuật không phức tạp, Nhà nước hỗ trợ đầu tư một phần, phần còn lại do nhân dân đóng góp (gọi tắt là dự án nhóm C quy mô nhỏ), hồ sơ bao gồm: Kế hoạch vốn đầu tư năm được cấp có thẩm quyền phê duyệt; văn bản phê duyệt dự toán chuẩn bị đầu tư của cấp có thẩm quyền kèm theo dự toán chi phí cho công tác chuẩn bị đầu tư (đối với dự án (công tác) chuẩn bị đầu tư); quyết định phê duyệt hồ sơ xây dựng công trình của Ủy ban nhân dân xã kèm theo hồ sơ xây dựng công trình (đối với công tác thực hiện dự án); hợp đồng.

8. Thành phần hồ sơ pháp lý, tạm ứng, thanh toán của công trình xây dựng đặc thù:

a) Đối với công trình bí mật: Kế hoạch vốn đầu tư năm được cấp có thẩm quyền phê duyệt; giấy đề nghị thanh toán vốn đầu tư; chứng từ chuyển tiền; giấy đề nghị thanh toán tạm ứng vốn đầu tư (đối với trường hợp thanh toán tạm ứng).

b) Đối với công trình thực hiện theo lệnh khẩn cấp, có tính cấp bách, công trình xây dựng tạm:

Hồ sơ tạm ứng bao gồm: Lệnh khẩn cấp hoặc quyết định tình huống khẩn cấp của cấp có thẩm quyền; quyết định đầu tư của cấp có thẩm quyền và các quyết định điều chỉnh dự án (nếu có); giấy đề nghị thanh toán vốn đầu tư; chứng từ chuyển tiền; văn bản bảo lãnh tạm ứng (đối với trường hợp phải có bảo lãnh tạm ứng).

Hồ sơ thanh toán: Hợp đồng, thỏa thuận liên doanh (trường hợp hợp đồng liên doanh mà các thỏa thuận liên doanh không quy định trong hợp đồng) hoặc văn bản giao việc (đối với trường hợp tự thực hiện và không có hợp đồng) và các hồ sơ theo quy định tại khoản 4 và 6 Điều này (trừ hồ sơ đơn vị đã gửi khi tạm ứng).

9. Thành phần hồ sơ đối với các khoản chi từ tài khoản tiền gửi của các đơn vị giao dịch: hồ sơ thực hiện theo quy định tại khoản 4, 5 và 6 Điều này.

Trường hợp chi từ tài khoản tiền gửi mà Kho bạc Nhà nước không phải kiểm soát, hồ sơ bao gồm: Chứng từ chuyển tiền.

10. Thành phần hồ sơ đối với trường hợp ủy thác quản lý dự án, hồ sơ bao gồm: Hợp đồng ủy thác và hồ sơ quy định tại khoản 4, 5 và 6 Điều này

11. Số lượng hồ sơ: Số lượng của từng thành phần hồ sơ quy định tại khoản 4, 5, 6, 7, 8, 9 và 10 Điều này là 01 bản (bản gốc hoặc bản chính hoặc bản sao y bản chính). Riêng chứng từ chuyển tiền là 02 bản gốc (trường hợp thực hiện khấu trừ thuế giá trị gia tăng hoặc trường hợp đơn vị giao dịch và nhà cung cấp hàng hóa, dịch vụ cùng mở tài khoản tại một đơn vị Kho bạc Nhà nước thì bổ sung thêm 01 bản gốc tương ứng với mỗi trường hợp); giấy đề nghị thanh toán vốn đầu tư và giấy đề nghị thanh toán tạm ứng vốn đầu tư là 02 bản gốc.

Đối với trường hợp gửi hồ sơ qua Trang thông tin dịch vụ công của Kho bạc Nhà nước, các thành phần hồ sơ phải được ký chữ ký số theo quy định.

12. Thời hạn giải quyết:

a) Đối với các khoản tạm ứng: Trong vòng 01 ngày làm việc, kể từ khi Kho bạc Nhà nước nhận đủ hồ sơ hợp lệ, hợp pháp của chủ đầu tư hoặc Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng.

b) Đối với các khoản thanh toán: Chậm nhất 03 ngày làm việc, kể từ ngày Kho bạc Nhà nước nhận đủ hồ sơ hợp lệ, hợp pháp của chủ đầu tư hoặc Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng.

c) Đối với các khoản chi thực hiện theo hình thức thanh toán trước, kiểm soát sau: Trong vòng 01 ngày làm việc, kể từ khi Kho bạc Nhà nước nhận đủ hồ sơ hợp lệ, hợp pháp của chủ đầu tư hoặc Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng.

13. Đối tượng thực hiện: Các chủ đầu tư hoặc ban quản lý dự án đầu tư xây dựng thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước.

14. Cơ quan giải quyết: Kho bạc Nhà nước.

15. Kết quả thực hiện:

a) Trường hợp Kho bạc Nhà nước chấp thuận đề nghị thanh toán, tạm ứng: Xác nhận của Kho bạc Nhà nước trực tiếp trên giấy đề nghị thanh toán vốn đầu tư, chứng từ chuyển tiền. Trường hợp chủ đầu tư hoặc Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng có tham gia giao dịch điện tử với Kho bạc Nhà nước, Kho bạc Nhà nước gửi chứng từ báo Nợ cho đơn vị qua Trang thông tin dịch vụ công của Kho bạc Nhà nước để xác nhận đã thực hiện thanh toán, tạm ứng.

b) Trường hợp Kho bạc Nhà nước từ chối đề nghị thanh toán, tạm ứng: Kho bạc Nhà nước thông báo từ chối chấp thuận thanh toán, tạm ứng của chủ đầu tư hoặc Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng (bằng văn bản giấy hoặc qua Trang thông tin dịch vụ công của Kho bạc Nhà nước).

16. Mẫu tờ khai:

a) Giấy đề nghị thanh toán vốn đầu tư; chứng từ chuyển tiền; giấy đề nghị thanh toán tạm ứng vốn đầu tư; bảng xác định giá trị khối lượng công việc hoàn thành và bảng xác nhận giá trị khối lượng công việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đã thực hiện được quy định tương ứng theo các Mẫu số 11, 16b1, 16b2, 05c, 08b, 12, 16c1, 16c2, 16c3, 16c4 tại Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định này.

b) Ngoài các chỉ tiêu thông tin mà các đối tượng thực hiện phải kê khai trên các mẫu tờ khai quy định tại điểm a khoản 16 Điều này, cơ quan hoặc tổ chức phát hành mẫu tờ khai có thể điều chỉnh định dạng, thêm lô gô, hình ảnh hoặc các chỉ tiêu thông tin khác theo yêu cầu quản lý của mình và phù hợp với quy định pháp luật hiện hành, đảm bảo không được bổ sung thêm các chỉ tiêu thông tin khác liên quan đến đối tượng thực hiện thủ tục hành chính.

Không ghi vào  
khu vực này

Mẫu số 05c  
Ký hiệu: C3-02/NS  
Số: ..... Năm NS: .....

**GIẤY ĐỀ NGHỊ THANH TOÁN TẠM ỨNG VỐN ĐẦU TƯ**

Tạm ứng sang thực chi ☐ Ứng trước chưa đủ điều kiện ĐKTT sang ứng trước đủ ĐKTT ☐

Tên dự án: .....

Chủ đầu tư: ..... Mã ĐVQHNS: .....

Tài khoản: ..... Tại KBNN: .....

Tên CTMT, DA: .....

Mã CTMT, DA: .....số CKC, HĐTH.....

Căn cứ Giấy đề nghị thanh toán vốn đầu tư số: ..... ngày / ..... / .....

Và số dư tạm ứng/ứng trước kinh phí đầu tư của dự án: .....

Đề nghị Kho bạc Nhà nước ..... thanh toán số tiền đã Tạm ứng ☐  
/ứng trước chưa đủ ĐKTT ☐ thành Thực chi ☐/ứng trước đủ ĐKTT ☐ theo chi tiết sau:

Nội dung	Mã NDKT	Mã chương	Mã ngành KT	Mã nguồn NSNN	Năm KHV	Số dư tạm ứng/ứng trước	Số đề nghị thanh toán	Số KBNN duyet thanh toán
<b>Tổng cộng:</b>								

Tổng số tiền ghi bằng chữ: .....

**Kế toán trưởng**  
(Ký, ghi họ tên)

Ngày..... tháng .... năm....  
**Thủ trưởng đơn vị**  
(Ký, ghi họ tên, đóng dấu)

**PHẦN KHO BẠC NHÀ NƯỚC GHI**

Số tiền bằng chữ .....

.....

Kế toán

Ngày .... tháng .... năm ....

Kế toán trưởng

Giám đốc

**PHẦN KBNN GHI**

Nợ TK:.....

Có TK: .....

Mã ĐBHC: .....

**Mẫu số 08b**  
Mã hiệu: .....  
Số: .....

**BẢNG XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ KHỐI LƯỢNG CÔNG VIỆC HOÀN THÀNH**  
(Áp dụng đối với các khoản thanh toán vốn đầu tư thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước, vốn ngoài nước)  
THEO HỢP ĐỒNG BAN ĐẦU ☐ NGOÀI HỢP ĐỒNG BAN ĐẦU ☐

Tên dự án: .....Mã dự án: .....  
Tên gói thầu: .....  
Căn cứ hợp đồng số: ..... ngày...tháng...năm..... phụ lục bổ sung hợp đồng số:..... ngày.... tháng ....năm .....  
Chủ đầu tư  
Nhà thầu  
Thanh toán lần thứ:  
Căn cứ xác định:  
Biên bản nghiệm thu số ..... ngày ..... tháng .. năm

*Đơn vị: Đồng*

Số TT	Tên công việc	Đơn vị tính	Khối lượng					Đơn giá thanh toán		Thành tiền (đồng)					Ghi chú
			Tổng số		Thực hiện					Tổng số		Thực hiện			
			Khối lượng theo hợp đồng ban đầu	Khối lượng phát sinh so với hợp đồng ban đầu	Luỹ kế đến hết kỳ trước	Thực hiện kỳ này	Luỹ kế đến hết kỳ này	Theo hợp đồng	Đơn giá bổ sung (nếu có)	Theo hợp đồng ban đầu	Phát sinh so với hợp đồng ban đầu	Luỹ kế đến hết kỳ trước	Thực hiện kỳ này	Luỹ kế đến hết kỳ này	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
	Tổng số:														

- Giá trị hợp đồng ban đầu/Tổng giá trị khối lượng phát sinh so với hợp đồng ban đầu:
- Giá trị tạm ứng theo hợp đồng còn lại chưa thu hồi đến cuối kỳ trước:
- Số tiền đã thanh toán khối lượng hoàn thành đến cuối kỳ trước:
- Luỹ kế giá trị khối lượng thực hiện đến cuối kỳ này:
- Thanh toán để thu hồi tạm ứng:
- Giá trị đề nghị thanh toán kỳ này:  
Số tiền bằng chữ:..... (là số tiền đề nghị thanh toán kỳ này)
- Luỹ kế giá trị thanh toán:

**Đại diện nhà thầu**  
(ký, ghi rõ họ tên chức vụ, đóng dấu)

**Đại diện chủ đầu tư/ban quản lý dự án chuyên ngành**  
**/ban quản lý dự án khu vực**  
(ký, ghi rõ họ tên chức vụ, đóng dấu)





## HƯỚNG DẪN CÁCH GHI MẪU 08B

1. Giá trị hợp đồng: Là giá trị mà chủ đầu tư và nhà thầu đã ký kết theo quy định của pháp luật.

2. Giá trị tạm ứng theo hợp đồng còn lại chưa thu hồi đến cuối kỳ trước: Là số tiền mà chủ đầu tư đã tạm ứng cho nhà thầu theo điều khoản của hợp đồng cho nhà thầu chưa được thu hồi đến cuối kỳ trước.

3. Số tiền đã thanh toán khối lượng hoàn thành đến cuối kỳ trước: Là số tiền mà chủ đầu tư đã thanh toán cho nhà thầu phần giá trị khối lượng đã hoàn thành đến cuối kỳ trước (không bao gồm số tiền đã tạm ứng).

4. Lũy kế giá trị khối lượng thực hiện đến cuối kỳ này: Là lũy kế giá trị khối lượng thực hiện theo hợp đồng đến cuối kỳ trước cộng với giá trị khối lượng thực hiện theo hợp đồng trong kỳ phù hợp với biên bản nghiệm thu đề nghị thanh toán. *Trường hợp không đủ kế hoạch vốn để thanh toán hết giá trị khối lượng đã được nghiệm thu ghi trong Bảng xác định giá trị khối lượng hoàn thành, thì sẽ chuyển sang kỳ sau thanh toán tiếp, không phải lập lại Bảng xác định giá trị khối lượng hoàn thành mà chỉ lập giấy đề nghị thanh toán.*

5. Thanh toán thu hồi tạm ứng: là số tiền mà chủ đầu tư và nhà thầu thống nhất thanh toán để thu hồi một phần hay toàn bộ số tiền tạm ứng theo hợp đồng còn lại chưa thu hồi đến cuối kỳ trước (khoản 2 nêu trên) theo điều khoản thanh toán của hợp đồng đã ký kết (chuyển từ tạm ứng thành thanh toán khối lượng hoàn thành).

6. Giá trị đề nghị thanh toán kỳ này: là số tiền mà chủ đầu tư đề nghị Kho bạc Nhà nước thanh toán cho nhà thầu theo điều khoản thanh toán của hợp đồng đã ký kết (sau khi trừ số tiền thu hồi tạm ứng tại khoản 5). Trong đó gồm tạm ứng (nếu có) và thanh toán khối lượng hoàn thành.

*(Lưu ý: Giá trị đề nghị thành toán lũy kế trong năm kế hoạch đến cuối kỳ này không được vượt kế hoạch vốn đã bố trí cho gói thầu hoặc dự án trong năm kế hoạch)*

7. Lũy kế giá trị thanh toán: gồm 2 phần:

- Tạm ứng: là số tiền mà chủ đầu tư đã tạm ứng cho nhà thầu theo điều khoản của hợp đồng chưa được thu hồi đến hết kỳ trước (khoản 2) trừ thu hồi tạm ứng (khoản 5) cộng phần tạm ứng (nếu có) của khoản 6.

- Thanh toán khối lượng hoàn thành: là số tiền đã thanh toán khối lượng XD CB hoàn thành đến hết kỳ trước (khoản 3) cộng với thu hồi tạm ứng (khoản 5), cộng phần thanh toán giá trị khối lượng XD CB hoàn thành kỳ này (khoản 6).

8. Khi lập Bảng xác định giá trị khối lượng công việc hoàn thành:

a) Trường hợp lựa chọn ô "*Theo hợp đồng ban đầu*", không phải kê khai cột 5 (Khối lượng phát sinh so với hợp đồng ban đầu) và cột 12 (Phát sinh so với hợp đồng ban đầu). Tại dòng chỉ tiêu số 1 kê khai "Giá trị hợp đồng".

b) Trường hợp lựa chọn ô "*Ngoài hợp đồng ban đầu*", không phải kê khai cột 4 (Khối lượng theo hợp đồng ban đầu) và cột 11 (Phát sinh so với hợp đồng ban đầu). Tại dòng chỉ tiêu số 1 kê khai "Tổng giá trị khối lượng phát sinh so với hợp đồng ban đầu".

Chủ đầu tư: .....

Số: .....

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**GIẤY ĐỀ NGHỊ THANH TOÁN VỐN ĐẦU TƯ**

Kính gửi: Kho bạc Nhà nước .....

Tên dự án, công trình:..... Mã dự án đầu tư: .....  
 Chủ đầu tư/Ban QLDA..... mã số ĐVSDNS: .....  
 Số tài khoản của chủ đầu tư: - Vốn trong nước ..... tại: .....  
 - Vốn ngoài nước ..... tại: .....  
 Căn cứ hợp đồng số: ..... ngày... tháng ... năm ..... Phụ lục bổ sung hợp  
 đồng số...ngày...tháng...năm...  
 Căn cứ bảng xác định giá trị KLHT đề nghị thanh toán số...ngày.. ..tháng ...năm (kèm theo  
 Biên bản nghiệm thu KLHT)  
 Lũy kế giá trị khối lượng nghiệm thu của hạng mục đề nghị thanh toán: ..... đồng.  
 Số dư tạm ứng của hạng mục đề nghị thanh toán ..... đồng.

Số tiền đề nghị:	Tạm ứng	Thanh toán	Theo bảng dưới đây (khung nào không sử dụng thì gạch chéo)
------------------	---------	------------	--

Thuộc nguồn vốn: (đầu tư nguồn NSNN; CTMT,.....) .....

Thuộc kế hoạch vốn:.....Năm...

Đơn vị: đồng

Nội dung	Dự toán được duyệt hoặc giá trị trúng thầu hoặc giá trị hợp đồng	Lũy kế số vốn đã thanh toán từ khởi công đến cuối kỳ trước (gồm cả tạm ứng)		Số đề nghị tạm ứng, thanh toán khối lượng hoàn thành kỳ này (gồm cả thu hồi tạm ứng)	
		Vốn TN	Vốn NN	Vốn TN	Vốn NN
Ghi tên công việc, hạng mục hoặc hợp đồng đề nghị thanh toán hoặc tạm ứng					
Cộng tổng					

Tổng số tiền đề nghị tạm ứng, thanh toán bằng số: ... ..

Bằng chữ:.....

Trong đó:

- Thanh toán để thu hồi tạm ứng (bằng số): .....

+ Vốn trong nước .....

+ Vốn ngoài nước .....

- Thuế giá trị gia tăng

- Chuyển tiền bảo hành (bằng số)

- Số trả đơn vị thụ hưởng (bằng số) .....

+ Vốn trong nước .....

+ Vốn ngoài nước .....

Tên đơn vị thụ hưởng .....

Số tài khoản đơn vị thụ hưởng tại .....

**KẾ TOÁN**

(Ký, ghi rõ họ tên)

Ngày .... tháng .... năm....

**CHỦ ĐẦU TƯ/BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN CHUYÊN  
 NGÀNH/ BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN KHU VỰC**

(Ký, ghi rõ họ tên chức vụ và đóng dấu)

**PHẦN GHI CỦA KHO BẠC NHÀ NƯỚC**

Ngày nhận giấy đề nghị thanh toán vốn đầu tư .....

Kho bạc nhà nước chấp nhận	Tạm ứng	Thanh toán	Theo nội dung sau:
----------------------------	---------	------------	--------------------

(Khung nào không sử dụng thì gạch chéo)

Đơn vị: đồng/USD...

Nội dung	Tổng số	Vốn trong nước	Vốn ngoài nước
<b>Số vốn chấp nhận</b>			
- Mục..., tiểu mục			
- Mục..., tiểu mục			
- Mục..., tiểu mục			
- Mục..., tiểu mục			
Trong đó:			
- Số thu hồi tạm ứng			
Các năm trước			
Năm nay			
- Thuế giá trị gia tăng			
- .....			
- Số trả đơn vị thụ hưởng			
<b>Bằng chữ:</b>			
Số từ chối:			
<b>Lý do :</b>			

**Ghi chú:**.....

**Chuyên viên kiểm soát chi/Giao  
dịch viên**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

**Trưởng phòng**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

**Giám đốc KBNN**  
(Ký, ghi rõ họ tên chức vụ và  
đóng dấu)

**BẢNG KÊ XÁC NHẬN GIÁ TRỊ KHỐI LƯỢNG CÔNG VIỆC BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ ĐÃ THỰC HIỆN**

Đơn vị: Đồng

STT	Nội dung	Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư		Số tiền bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đã chi trả cho đơn vị thụ hưởng theo phương án được duyệt			Ghi chú
		Số ngày, tháng, năm	Số tiền	Tổng số	Trong đó mua nhà phục vụ di dân giải phóng mặt bằng		
					Số, ngày, tháng hợp đồng bàn giao nhà	Giá trị Biên bản nghiệm thu bàn giao nhà	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
I.	Thanh toán cho các cơ quan, tổ chức						
	1 .....						
	2 .....						
II.	Thanh toán trực tiếp cho hộ dân						
	1 .....						
	2 .....						

**CHỦ ĐẦU TƯ**

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)

Ngày..... tháng.....năm.....

**TỔ CHỨC BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ**

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)

**Ghi chú:** Hướng dẫn phương pháp lập Bảng kê xác nhận giá trị khối lượng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đã thực hiện

1. Về phương pháp ghi chép:

Bảng kê xác nhận giá trị khối lượng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đã thực hiện được lập cho từng dự án. Trường hợp một dự án có nhiều phương án bồi thường được duyệt thì số tiền tạm ứng từ KBNN được thanh toán, chi trả cho các đối tượng thụ hưởng, người dân của các phương án nhưng phải thuộc cùng một dự án; cột chỉ tiêu số 2 (nội dung) yêu cầu phải ghi đầy đủ tên cơ quan, tổ chức, hộ dân đã nhận tiền bồi thường, số tiền đã nhận theo đúng phương án, dự toán bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Về chữ ký của các thành phần tham gia:

Đối với trường hợp bồi thường, hỗ trợ và tái định cư nếu việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư do chủ đầu tư trực tiếp chi trả (không thông qua tổ chức bồi thường, hỗ trợ và tái định cư) thì phần chữ ký chỉ yêu cầu chữ ký của chủ đầu tư không yêu cầu chữ ký của tổ chức bồi thường, hỗ trợ và tái định cư.

Đối với trường hợp công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư do tổ chức bồi thường, hỗ trợ và tái định cư thực hiện thì phần chữ ký, đóng dấu gồm: chủ đầu tư và tổ chức bồi thường, hỗ trợ và tái định cư./.

Không ghi vào  
khu vực này

Mẫu số 16b1  
Ký hiệu: C3-  
01/NS

**GIẤY RÚT VỐN ĐẦU TƯ**

Thực chi ☐ Tạm ứng ☐ Chuyển khoản ☐  
Ứng trước đủ điều kiện thanh toán Tiền mặt tại KB ☐  
Ứng trước chưa đủ điều kiện thanh toán Tiền mặt tại NH ☐

Tên dự án: .....

Chủ đầu tư:..... MãĐVQHNS: .....

Tài khoản:..... Tại KBNN: .....

Tên CTMT, DA: .....

..... Mã CTMT, DA:..... Số CKC, HĐK: .....

Số CKC, HĐTH ..... Căn cứ Giấy đề nghị thanh toán vốn đầu tư số: ..... ngày ... / ... / .....

Nội dung	Mã NDKT	Mã chương	Mã ngành KT	Mã nguồn NSNN	Năm KHV	Tổng số tiền	Chia ra	
							Nộp thuế	Thanh toán cho ĐV hưởng
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)=(8)+(9)	(8)	(9)
Tổng cộng:								

Tổng số tiền ghi bằng chữ: .....

Trong đó:

**NỘP THUẾ:**

Tên đơn vị (Người nộp thuế): .....

Mã số thuế: ..... Mã NDKT: .....Mã  
chương:.....

Cơ quan quản lý thu: .....Kỳ thuế .....

KBNN hạch toán khoản thu: .....

Tổng số tiền nộp thuế (ghi bằng chữ): .....

**THANH TOÁN CHO ĐƠN VỊ HƯỞNG**

Đơn vị nhận tiền:.....

Địa chỉ: .....

Tài khoản: ..... Mã CTMT,DA và HTCT: .....

Tại KBNN (NH): .....

Hoặc người nhận tiền: .....

CMND số :.....Cấp ngày: .....Nơi cấp:.....

Tổng số tiền thanh toán cho đơn vị hưởng (ghi bằng chữ): .....

**PHẦN KBNN GHI**

**1. Nộp thuế:**

Nợ TK: .....

Có TK: .....

Nợ TK: .....

Có TK: .....

Nợ TK: .....

Có TK: .....

Mã CQ thu: .....

Mã ĐBHC: .....

**2. Thanh toán cho ĐV hưởng:**

Nợ TK: .....

Có TK: .....

Nợ TK: .....

Có TK: .....

Nợ TK: .....

Có TK: .....

Mã ĐBHC: .....

Ngày..... tháng..... năm.....

**Người lĩnh tiền mặt**  
(Ký, ghi họ tên)

**Kế toán trưởng**  
(Ký, ghi họ tên)

Ngày ... tháng ... năm ...

**Thủ trưởng đơn vị**  
(Ký, ghi họ tên, đóng dấu)

**KHO BẠC NHÀ NƯỚC**

Ngày ... tháng ... năm.....

**Thủ quỹ**

**Kế toán**

**Kế toán trưởng**

**Giám đốc**

Không ghi vào  
khu vực này

**ỦY NHIỆM CHI**  
Chuyển khoản ☐ Tiền mặt tại KB ☐  
Tiền mặt tại NH ☐  
Lập ngày ... tháng ... năm ....

**Mẫu số 16c1**  
**Ký hiệu: C4-**  
**02a/NS**

Đơn vị trả tiền: .....

Địa chỉ: .....

Tại Kho bạc Nhà nước: .....

Tài khoản: .....

Mã nhà tài trợ: .....

Nội dung thanh toán	Mã nguồn NS	Niên độ NS	Số tiền
(1)	(2)	(3)	(4)
Tổng cộng			

Tổng số tiền ghi bằng chữ: .....

Đơn vị nhận tiền: .....

Địa chỉ: .....

Tài khoản: .....

Tại Kho bạc Nhà nước (NH): .....

Hoặc người nhận tiền: .....

Số CMND: ..... Cấp ngày: ..... Nơi cấp: .....

**KHO BẠC NHÀ NƯỚC**

Ngày..... tháng ... năm

Ngày ... tháng ... năm

**ĐƠN VỊ TRẢ TIỀN**

Ngày .... tháng ... năm ...

Thủ  
quỹ

Kế  
toán

Kế toán  
trưởng

Giám  
đốc

Người nhận tiền  
(Ký, ghi họ tên)

Kế toán  
trưởng  
(Ký, ghi họ  
tên)

Chủ tài khoản  
(Ký, ghi họ tên,  
đóng dấu)

Không ghi vào  
khu vực này

**ỦY NHIỆM CHI (ngoại tệ)**  
Chuyển khoản  
Tiền mặt tại ngân hàng ☐  
Lập ngày ... tháng ... năm ...

**Mẫu số 16c2**  
**Ký hiệu: C4-**  
**02b/NS**

**Đơn vị trả tiền:** .....

Địa chỉ: .....

Tại Kho bạc Nhà nước: .....

Tài khoản: .....

Mã nhà tài trợ: .....

Nội dung thanh toán	Mã nguồn NSNN	Niên độ NS	Số tiền	
			Nguyên tệ	VND
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
Tổng cộng:				

Tổng số tiền nguyên tệ ghi bằng chữ: .....

Tổng số tiền VNĐ ghi bằng chữ: .....

Đơn vị nhận tiền: .....

Địa chỉ: .....

Tài khoản: ..... Tại KBNN(NH): .....

Hoặc người nhận tiền: .....

Số CMND: ..... Cấp ngày: ..... Nơi cấp: .....

**KBNN A GHI:**

Nợ TK: .....

Có TK: .....

**KHO BẠC NHÀ NƯỚC**

Ngày..... tháng ... năm

Thủ  
quỹ

Kế  
toán

Kế toán  
trưởng

Giám  
đốc

Ngày ... tháng ...  
năm ...

Người nhận tiền  
(Ký, ghi họ tên)

**ĐƠN VỊ TRẢ TIỀN**

Ngày .... tháng ... năm ...

Kế toán  
trưởng  
(Ký, ghi họ  
tên)

Chủ tài khoản  
(Ký, ghi họ tên,  
đóng dấu)



Không ghi vào  
khu vực này

**ỦY NHIỆM CHI**  
Lập ngày ... tháng ... năm ...

**Mẫu số 16c3**  
**Ký hiệu: C4-**  
**02c/NS**

**Đơn vị trả tiền:** .....

Địa chỉ: .....

Tại Kho bạc Nhà nước: .....

Tài khoản: .....

Nội dung thanh toán	Mã nguồn NSNN	Niên độ NS	Tổng số tiền	Chia ra	
				Nộp thuế	TT cho ĐV hưởng
(1)	(2)	(3)	(4)=(5)+(6)	(5)	(6)
<b>Tổng cộng:</b>					

Tổng số tiền ghi bằng chữ:.....

.....

**Trong đó:**

**NỘP THUẾ:**

Tên đơn vị (Người nộp thuế):.....

Mã số thuế:.....Mã NDKT:..... Mã chương:.....

Số Tờ khai/Quyết định/Thông báo: .....

Kỳ thuế/Ngày Tờ khai/Quyết định/Thông báo: .....

Cơ quan quản lý thu: .....Kỳ thuế .....

KBNN hạch toán khoản thu .....

Tổng số tiền nộp thuế (*ghi bằng chữ*): .....

.....

**THANH TOÁN CHO ĐƠN VỊ HƯỞNG**

**KBNN GHI**

**1. Nộp thuế:**

Nợ TK: .....

Có TK: .....

Nợ TK: .....

Có TK: .....

Mã CQ thu: .....

Mã ĐBHC: .....

**2. Thanh toán cho ĐV hưởng:**

Nợ TK: .....

Có TK: .....

Đơn vị nhận tiền: .....

Địa chỉ: .....

Tài khoản: .....Tại Kho bạc Nhà nước (NH): .....

Tổng số tiền thanh toán cho đơn vị hưởng (*ghi bằng chữ*): .....

.....

**KHO BẠC NHÀ NƯỚC**

Ngày ... tháng ... năm ....

Kế toán

**Kế toán trưởng**

Giám đốc

**ĐƠN VỊ TRẢ TIỀN**

Ngày ... tháng ... năm ....

**Kế toán trưởng**  
(Ký, ghi họ tên)

**Chủ tài khoản**  
(Ký, ghi họ tên, đóng dấu)

Không ghi vào  
khu vực này

**ỦY NHIỆM CHI**

**Mẫu số 16c4**  
**Ký hiệu: C4-**  
**02d/NS**

(Dùng trong trường hợp chủ dự án đề nghị trích tài khoản ngoại tệ thanh toán cho nhà cung cấp bằng loại tiền khác)

Chuyển khoản ☐ Tiền mặt tại KB ☐  
Tiền mặt tại NH ☐

Lập ngày ... tháng ... năm ...

**Đơn vị trả tiền:** .....

Địa chỉ: .....

Tài khoản: .....

Tại Kho bạc Nhà nước: .....

Nội dung thanh toán	Số tiền
<b>Tổng cộng</b>	

Tổng số tiền đề nghị thanh toán ghi bằng chữ: .....

Đơn vị nhận tiền: .....

Địa chỉ: .....

Tài khoản: .....

Tại Kho bạc Nhà nước (NH): .....

Hoặc người nhận tiền: .....

Số CMND: ..... Cấp ngày: ..... Nơi cấp: .....

**ĐƠN VỊ TRẢ TIỀN**

Ngày...tháng...năm...

Ngày...tháng...năm...

**Người nhận tiền**

(Ký, ghi họ tên)

**Kế toán trưởng**

(Ký, ghi họ tên)

**Chủ tài khoản**

(Ký, ghi họ tên, đóng dấu)

**PHẦN KBNN GHI:**

Tỷ giá: ..... Số tiền theo nguyên tệ: .....

Số tiền nguyên tệ bằng chữ: .....

.....

**KBNN A GHI:**

Nợ TK: .....

Có TK: .....

**Kế toán**

Ngày..... tháng..... năm ....

**Kế toán trưởng**

**Giám đốc**